

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRẦN THỊ THUẬN

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

Chuyên ngành: Kế toán
Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2014

**Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG

Phản biện 1: PGS.TS Trần Đình Khôi Nguyên

Phản biện 2: TS Văn Thị Thái Thu

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 26 tháng 03 năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm gần đây, Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách mới đối với hoạt động của các cơ sở giáo dục nhằm thực hiện xã hội hóa GD&ĐT, đã tạo ra hành lang pháp lý cho các đơn vị sự nghiệp phát huy quyền tự chủ để phát triển đơn vị, tăng thu nhập cho công chức, viên chức và giảm dần sự phụ thuộc vào NSNN.

Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số 194/QĐ-BLĐTB&XH ngày 31/1/2007 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội trên cơ sở nâng cấp Trường Kỹ thuật – Kinh tế Đà Nẵng. Trong thời gian thành lập trường đã gặp vô vàn khó khăn về nguồn tài chính và nguồn nhân lực. Thực hiện chủ trương đổi mới và nâng cao hướng hoạt động, Nhà trường đã chủ động cơ cấu lại bộ máy tổ chức, tăng cường công tác quản lý trong đó chú trọng đến việc hoàn thiện công tác kế toán.

Qua nghiên cứu cho thấy, công tác kế toán tại Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng nói chung tuân theo các chế độ kế toán, chế độ quản lý tài chính hiện hành. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại về công tác chứng từ, việc hạch toán kế toán, công tác sổ sách; các phần hành kế toán thì kế toán tài sản đơn vị chưa xây dựng quy chế quản lý tài sản theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP của Chính Phủ. Ngoài ra, đơn vị vẫn còn lúng túng khi chuyển sang cơ chế tài chính mới như việc xây dựng các quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý.

Xuất phát từ những tồn tại như việc, việc nghiên cứu để hoàn thiện kế toán tại Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng là thật sự cần thiết.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nhằm hai mục tiêu sau:

- Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán tại Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng, qua đó nhận diện những tồn tại về công tác kế toán tại Trường.

- Đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Trường Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng.

*** Câu hỏi nghiên cứu**

- Thực trạng công tác kế toán tại Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng như thế nào?

- Những tồn tại về công tác kế toán tại Trường?

- Các giải pháp cần hoàn thiện tổ chức công tác kế toán, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nguồn tài chính tại Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng trong điều kiện thực hiện tự chủ ?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là công tác kế toán tại đơn vị sự nghiệp có thu thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Luận văn nghiên cứu nội dung công tác kế toán tại Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng. Số liệu minh họa trong luận văn là các số liệu kế toán các năm 2010, 2011, 2012.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu khảo sát thực tế, diễn giải và giải thích thực trạng, lập luận để đề xuất giải pháp. Thực trạng kế toán được nghiên cứu thực tế tại Trường, thông qua nghiên cứu chứng từ, sổ sách kế toán, tìm hiểu công tác kế toán các phần hành chính và công tác lập báo cáo tài chính. Trên cơ sở bằng chứng thu thập được, kết hợp với cơ sở lý thuyết để giải thích, đánh giá.

*** Ý nghĩa khoa học và thực tiễn**

Luận văn giúp cho Trường hiểu rõ và nhận thức đầy đủ hơn về công tác kế toán tại Trường, đặc biệt là giúp nhận diện và hoàn thiện những tồn tại về công tác kế toán. Qua đó giúp cho quản lý tài chính hữu hiệu và tuân thủ, cung cấp thông tin cho quản lý hoạt động đào tạo của Trường.

5. Bố cục của đề tài

Luận văn được chia thành 3 chương:

Chương 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO CÓ THU

Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

Chương 3: HOÀN THIÊN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Công tác kế toán là công tác thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin về tài sản, sự vận động của tài sản trong đơn vị một tổ chức kinh tế nhằm phản ánh và giám đốc, giám sát toàn bộ hoạt động kinh tế tài chính của đơn vị đó. Do đó, bất cứ một đơn vị nào nếu có bộ máy kế toán khoa học, sẽ có tác động tích cực đến việc cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời cho yêu cầu quản lý và là cơ sở quan trọng để quản lý tài chính hiệu quả.

Chính vì vậy, trong những năm qua, vấn đề này đã được nhiều tổ chức, nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu với các góc độ, khía cạnh, lĩnh vực tiếp cận khác nhau. Trong các nghiên cứu gần đây về tổ chức công tác kế toán, các tác giả chủ yếu đề cập đến nguyên lý và nguyên tắc chung về tổ chức công tác kế toán, đặc điểm tổ chức kế toán trong một số loại hình doanh nghiệp đặc thù. Riêng đối với các

đơn vị sự nghiệp, rất ít tác giả nghiên cứu. Trên thế giới, có thể kể đến cuốn sách “ *Kế toán Nhà nước và các tổ chức phi lợi nhuận* ” (Accounting for Governmental and Nonprofit Entities) của đồng tác giả Earl R.Wilson, Leon E.Hay, Susan C.Kattelus (2001); là một công trình nghiên cứu khá công phu với các nội dung : các nguyên tắc kế toán chung được chấp nhận, hướng dẫn cách thức ghi nhận các sự kiện, cách thức lập các báo cáo tài chính cuối kỳ đồng thời đi sâu phân tích đặc thù hoạt động của một số lĩnh vực sự nghiệp đặc thù như tổ chức kế toán trong các trường học, bệnh viện...

Tại Việt Nam, cũng đã có các đề tài khoa học, bài báo, tạp chí, bài viết tham luận hội thảo khoa học viết về tài chính giáo dục đào tạo; nội dung các công trình nghiên cứu này mang tính định hướng, đề cập từ những quan điểm về cơ chế, chính sách đến các giải pháp về đổi mới và hoàn thiện phục vụ phát triển kinh tế xã hội nói chung như đề tài khoa học cấp bộ “ *Đổi mới và hoàn thiện các giải pháp tài chính nhằm thúc đẩy xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, y tế*”;

Bài viết của Tiến sĩ Hà Thị Ngọc Hà được đăng trên tạp chí kế toán với tiêu đề “ *Chế độ kế toán HCSN và chuẩn mực kế toán công quốc tế: khoảng cách và những việc làm*”(2007). Nội dung của bài viết đề cập những điểm khác biệt chế độ HCSN so với hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế, chẳng hạn như: trong việc lập BCTC tác giả đã phân tích 6 loại BCTC mà Việt Nam áp dụng hiện nay so với 4 loại BCTC theo chuẩn mực quốc tế; Chuẩn mực 07, 08 hướng dẫn về hoạt động liên doanh, liên kết; công tác lập BCTC hợp nhất. Qua các vấn đề tác giả đã phân tích, từ đó có thể học tập kinh nghiệm, cách làm các nước để nghiên cứu, ban hành hệ thống Chuẩn mực kế toán sao cho phù hợp với chính trị, tính chất nhà nước, với đặc điểm và yêu cầu quản lý kinh tế của Việt Nam.

Bài viết của GS. Vương Đình Huệ (2011) về “*Đổi mới cơ chế tài chính trong cung cấp dịch vụ công hướng tới mục tiêu, chất lượng, công bằng và hiệu quả*”. Nội dung của bài viết đề cập đến chính sách tài chính đối với việc cung cấp dịch vụ công, tác giả chỉ ra những hạn chế như việc phân bổ kinh phí từ NSNN cho các đơn vị sự nghiệp công lập vẫn mang tính bình quân, dàn trải, thiếu các tiêu chí đánh giá kết quả sử dụng kinh phí gắn với kết quả hoạt động cung cấp dịch vụ công. Trên cơ sở Kết luận số 37-TB/TW ngày 26/5/2011, tác giả đã đề xuất 6 nội dung về đổi mới cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Từ đó, đảm bảo cho mọi người dân Việt Nam ngày càng được thụ hưởng những dịch vụ công tốt hơn, công bằng hơn.

Riêng về công tác kế toán trong các đơn vị HCSN, vụ chế độ kế toán – Bộ Tài Chính đã ban hành chế độ hướng dẫn thực hành kế toán ở các đơn vị HCSN nói chung. Chẳng hạn như Quyết định 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng BTC ban hành chế độ kế toán HCSN gồm: Hệ thống chứng từ kế toán; hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống sổ kế toán và hình thức kế toán; hệ thống BCTC. Chế độ kế toán ban hành theo quyết định này áp dụng cho cơ quan nhà nước; đơn vị vũ trang nhân dân; đơn vị sự nghiệp, tổ chức không sử dụng NSNN. Tiếp đến Chính phủ ban hành Nghị định 43/2006/NĐ-CP.....Nghị định đã tạo ra hành lang pháp lý rộng rãi cho các đơn vị sự nghiệp có thu phát huy tối đa quyền tự chủ, quyền tự chịu trách nhiệm để phát triển đơn vị, tăng thu nhập cho cán bộ. Tuy nhiên cho đến nay, các quyết định này được dùng chung cho mọi đơn vị HCSN, không phân biệt lĩnh vực, không tính đến đặc thù từng ngành khác nhau.

Ngày 15/11/2010, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 185/2010/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán HCSN

ban hành kèm theo QĐ số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006, thông tư là cơ sở pháp lý, cho các đơn vị HCSN triển khai trên thực tế nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của chính sách tài chính, chính sách thuế đã được bổ sung, sửa đổi trong những năm qua. Đồng thời, quyết định các hướng dẫn kế toán các nghiệp vụ kinh tế mới phát sinh hoặc còn thực hiện chưa thống nhất do chế độ HCSN ban hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

Về luận văn, thực tế đã có nhiều tác giả nghiên cứu. Đầu tiên có thể kể đến tác giả Nguyễn Thị Hồng Hoa với Luận văn Thạc sỹ kinh tế “ *Hoàn thiện công tác kế toán trong các đơn vị sự nghiệp có thu ngành văn hóa thông tin Hà Nội*” (2008). Trong nghiên cứu này, tác giả đề cập đến thực trạng công tác kế toán tại đơn vị và đã chỉ ra được các nhược điểm hiện tại đối với công tác kế toán tại đơn vị. Từ đó, tác giả đề xuất những giải pháp có khả năng khắc phục được nhược điểm và có thể vận dụng tại đơn vị.

Nghiên cứu của Đoàn Nguyên Hồng với công trình luận văn Thạc sỹ quản trị kinh doanh với đề tài “*Hoàn thiện công tác kế toán tài chính tại bệnh viện hữu nghị Việt Nam-Cuba Đồng Hới*” (2010). Trong công trình này tác giả phân tích đánh giá tổng hợp cả công tác kế toán và quản lý tài chính tại Bệnh viện hữu nghị Việt Nam-Cuba Đồng Hới. Các kiến nghị và giải pháp chủ yếu đề cập đến vấn đề quản lý tài chính chứ không đi sâu vào việc hoàn thiện và tăng cường vị thế của tổ chức kế toán và cũng chỉ có thể áp dụng trong lĩnh vực y tế.

Tác giả Trần Thị Thanh Định với Luận văn Thạc sỹ QTKD “*Hoàn thiện tổ chức kế toán tại trường Cao đẳng Thương mại*” (2011); trong công trình nghiên cứu này, tác giả chủ yếu đề cập đến việc hoàn thiện tổ chức kế toán với một số nội dung còn khuyến

khuyết về: Hệ thống chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản và cách ghi chép; hệ thống sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin....Từ đó tác giả đề xuất một số kiến nghị đối với Nhà nước và các cơ quan quản lý về một số vấn đề như: Sửa đổi chế độ kế toán phải kịp thời và tình hình thực tế, phân loại tài khoản trong hệ thống tài khoản cho phù hợp liên quan đến nhóm TK loại 3 - Thanh toán.

Tác giả Hoàng Thị Thanh Tú với Luận văn Thạc sỹ QTKD *“Hoàn thiện công tác hạch toán kế toán tại các đơn vị dự toán cấp 3 thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh”* (2012). Tác giả đề cập đến thực trạng tổ chức công tác kế toán và công tác hạch toán kế toán tại đơn vị, tác giả chỉ ra những hạn chế trong việc vận dụng hệ thống chứng từ, hệ thống sổ sách, Báo cáo,... Đặc biệt, đối với công tác hạch toán kế toán, tác giả đã phân tích rõ việc hạch toán sai tài khoản kế toán và vận dụng chưa đúng ở 1 số tài khoản như TK 113, 336, 055,...so với quy định. Từ đó tác giả đưa ra một số giải pháp có thể khắc phục và áp dụng tại đơn vị.

Xuất phát từ tình hình thực tế công tác tổ chức kế toán tại Trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng hiện nay và qua quá trình tìm hiểu các nghiên cứu đã công bố liên quan đến tài nghiên cứu, luận văn sẽ tập trung vào các vấn đề chính như công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp có giáo dục đào tạo có thu (về đặc điểm hoạt động, nguyên tắc kế toán chi phối, nguồn kinh phí và sử dụng nguồn kinh phí, tổ chức bộ máy kế toán, hệ thống chứng từ kế toán...), đánh giá thực trạng tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị. Từ đó dựa trên cơ sở lý luận và đặc thù hoạt động, cơ cấu quản lý, đội ngũ cán bộ làm công tác kế toán của đơn vị, tác giả sẽ đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác tổ chức kế toán, quản lý tài chính tại đơn vị này.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO CÓ THU

1.1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG VÀ ĐẶC ĐIỂM QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐƠN VỊ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CÓ THU

1.1.1. Đặc điểm hoạt động đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo có thu

Đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo có thu là các đơn vị sự nghiệp công lập có thu thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, các đơn vị này vừa mang các đặc điểm của các đơn vị sự nghiệp công lập có thu vừa mang đặc trưng riêng về lĩnh vực hoạt động giáo dục [10, tr 11].

1.1.2. Quản lý tài chính các đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo có thu

Theo Bách khoa toàn thư Việt Nam, quản lý là “chức năng và hoạt động của hệ thống có tổ chức, đảm bảo giữ gìn một cơ cấu ổn định nhất định, duy trì sự hoạt động tối ưu và đảm bảo thực hiện những chương trình và mục tiêu của hệ thống đó”.

1.2. NỘI DUNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CÓ THU

1.2.1. Nguyên tắc kế toán chi phối

- Kế toán theo cơ sở tiền
- Kế toán theo từng nguồn kinh phí được giao

Công tác chứng từ, tài khoản, sổ kế toán

a. Công tác chứng từ

Xuất phát từ tính đa dạng và luôn vận động của các đối tượng hạch toán kế toán, hệ thống chứng từ kế toán được sử dụng để cung

cấp thông tin đồng thời là phương tiện kiểm tra về trạng thái và sự biến động của đối tượng hạch toán kế toán cụ thể.

b. Hệ thống tài khoản kế toán

Tài khoản kế toán là phương pháp kế toán dùng để phân loại, hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh theo nội dung kinh tế và theo từng đối tượng kế toán.

c. Hệ thống sổ kế toán

Theo Luật Kế toán, Điều 25 “Sổ kế toán là phương tiện ghi chép, hệ thống và lưu trữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh có liên quan đến đơn vị kế toán” [8, tr 22].

Kế toán các phân hành chủ yếu

a. Kế toán nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí và vốn của các đơn vị hành chính sự nghiệp là nguồn tài chính mà các đơn vị được quyền sử dụng để phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn có tính chất HCSN hoặc có tính chất kinh doanh của mình. Theo mục đích sử dụng, nguồn kinh phí trong các đơn vị HCSN được chia thành các nguồn sau: Nguồn kinh phí hoạt động, nguồn kinh phí dự án, nguồn kinh phí đầu tư XDCB.

* Chứng từ sử dụng: Thông báo hạn mức kinh phí, giấy phân phối hạn mức kinh phí, giấy nộp kinh phí, giấy nộp trả kinh phí, giấy rút hạn mức kinh phí kiêm lĩnh tiền mặt, giấy rút hạn mức kinh phí bằng chuyển khoản, phiếu thu...)

* Tài khoản kế toán sử dụng: TK 461 - Nguồn kinh phí hoạt động; TK 462 - Nguồn kinh phí dự án; TK 441 - Nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản

* Sổ kế toán: Sổ tổng hợp sử dụng nguồn kinh phí.

b. Kế toán chi kinh phí.

b1. Chi hoạt động: Dùng để phản ánh các khoản chi mang tính chất hoạt động thường xuyên và không thường xuyên theo dự toán chi ngân sách đã được duyệt trong năm tài chính.

* Tài khoản kế toán sử dụng: TK 661 - Chi hoạt động

* Sổ kế toán: Sổ chi tiết hoạt động, theo mẫu: S61-H của Bộ Tài chính.

b2. Kế toán chi dự án: Chi hoạt động theo chương trình, dự án, đề tài là những khoản chi có tính chất hành chính, sự nghiệp thường phát sinh ở những đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý, thực hiện chương trình, dự án, đề tài và được cấp kinh phí để thực hiện chương trình, dự án, đề tài của nhà nước, của địa phương, của ngành.

* Chứng từ sử dụng: Chủ yếu là hệ thống chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính, như phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, bảng thanh toán lương hợp đồng nghiên cứu, biên bản nghiệm thu,...

* Tài khoản kế toán sử dụng: TK 662 – Chi dự án, đề tài

* Sổ kế toán: Sổ chi tiết dự án, theo mẫu: S62-H của Bộ Tài chính.

c. Kế toán tài sản cố định

Tài sản cố định là những tư liệu lao động và tài sản khác có giá trị lớn và thời gian sử dụng dài. Những tư liệu lao động và tài sản khác được xếp là TSCĐ phải có đủ hai tiêu chuẩn sau đây: Có giá trị từ 10.000.000 trở lên, thời gian sử dụng từ một năm trở lên.

* Chứng từ sử dụng: Biên bản giao nhận TSCĐ, Hoá đơn, Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng, Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho

* Tài khoản sử dụng: TK 211 – Tài sản cố định hữu hình

* Sổ kế toán: Sổ kho, Sổ tài sản cố định

d. Kế toán khoản phải trả cho cán bộ, viên chức

Chi về quỹ lương cho CBCNV, học bổng cho học sinh, sinh viên,...trong các đơn vị HCSN là khoản chi thường xuyên cơ bản trong toàn bộ các khoản chi tiêu chủ yếu bằng tiền mặt và có liên quan nhiều chính sách chế độ kinh phí.

* Chứng từ sử dụng: Bảng chấm công (Mẫu CO1a-HD), Bảng thanh toán tiền lương, Bảng thanh toán học bổng, giấy báo làm việc ngoài giờ, Hợp đồng giao khoán công việc, sản phẩm ngoài giờ.

* Tài khoản sử dụng: TK 334 – Phải trả công chức, viên chức

* Sổ kế toán: Sổ cái

e. Kế toán thu, chi sản xuất kinh doanh, dịch vụ

e1. Thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ

Bao gồm các khoản thu từ bán sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tùy theo chức năng của đơn vị sự nghiệp.

* Tài khoản sử dụng: TK 531 – Thu hoạt động sản xuất, kinh doanh

* Sổ sách sử dụng: Sổ các khoản thu theo sản phẩm, dịch vụ

e2. Chi hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ

Nội dung các khoản chi sản xuất, kinh doanh bao gồm (Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh).

* Sử dụng tài khoản: TK 631- Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, dùng để phản ánh chi phí của các hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.2.4. Lập báo cáo tài chính, quyết toán kinh phí

Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách dùng để tổng hợp về tình hình về tài sản, tiếp nhận và sử dụng kinh phí ngân sách

Nhà nước; tình hình thu, chi và kết quả từng hoạt động sự nghiệp trong kỳ kế toán, cung cấp thông tin kinh tế, tài chính chủ yếu cho việc đánh giá tình hình và thực trạng của đơn vị, là căn cứ quan trọng giúp cơ quan nhà nước, lãnh đạo đơn vị kiểm tra, giám sát điều hành hoạt động của đơn vị. [22, tr 215].

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Công tác kế toán đóng vai trò hết sức quan trọng trong các đơn vị sự nghiệp công lập có thu nói chung và các đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo có thu nói riêng. Tổ chức công tác kế toán khoa học sẽ trở thành công cụ quản lý tài chính hiệu quả nhằm cung cấp thông tin đúng đắn, chính xác, phục vụ kịp thời cho quá trình lập dự toán; và thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao.

Qua việc nghiên cứu chương 1, luận văn đã làm rõ những nội dung sau:

Thứ nhất, đặc điểm hoạt động và đặc điểm quản lý tài chính đơn vị giáo dục đào tạo có thu;

Thứ hai, nội dung công tác kế toán trong đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo có thu;

Thứ ba, các phần hành kế toán chủ yếu trong đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo có thu.

Thông qua việc nghiên cứu những cơ sở lý thuyết về công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục – đào tạo có thu là cơ sở vận dụng cho việc nghiên cứu những thực trạng cũng như các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại trường Cao đẳng Nghề Đà Nẵng đang thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý tài chính được trình bày ở chương 2.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

2.1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng là một trong 15 trường trọng điểm quốc gia tham gia dự án Giáo dục kỹ thuật và Dạy nghề (GDKT&DN) do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Nhiệm vụ chủ yếu của trường là đào tạo Kỹ thuật viên, công nhân lành nghề và bồi dưỡng kỹ năng sư phạm nghề phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và khu vực vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

Về ngành nghề đào tạo từ năm 2000 đến 2006 Trường tuyển sinh theo hệ nghề dài hạn, ngắn hạn gồm các nghề: Điện, điện tử, Công nghệ thông tin, may, cơ khí, kế toán với lưu lượng học sinh hằng năm trên 1.000 người, bắt đầu từ năm học 2007-2008 trường tuyển sinh các hệ Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề và Sơ cấp nghề gồm các nghề: Quản trị mạng, Quản trị cơ sở dữ liệu, Sửa chữa máy tính, lập trình máy tính, Điện công nghiệp, Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp, Điện tử công nghiệp, Điện tử dân dụng, Công nghệ ô tô, Hàn, May- thiết kế thời trang, Kế toán doanh nghiệp, Quản trị doanh nghiệp.

Với những bước đi đúng hướng theo yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở đào tạo nghề gắn với sử dụng lao động, năm học 2004-2005 Trường đã được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen, năm 2006 được Nhà nước tặng Huân chương lao động hạng ba và liên tục được Bằng khen của UBND Thành phố Đà Nẵng, Bộ lao động thương binh và xã hội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

a. Công tác đào tạo

Sau khi nâng cấp thành Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng theo Quyết định số: 194/QĐ-BLĐTB&XH ngày 31/1/2007 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, thì công tác đào tạo luôn được chú trọng, Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng phấn đấu phát triển quy mô đào tạo một cách hợp lý nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, chú ý đến các ngành nghề mới đáp ứng với yêu cầu của xã hội và của doanh nghiệp.

b. Đội ngũ cán bộ

Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng hiện có giáo viên có trình độ trên đại học chiếm tỉ lệ 15% (trên tổng số giáo viên đứng lớp), trong đó tập trung vào đội ngũ giáo viên khối kỹ thuật. Điều này rất thuận lợi trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy các môn thực hành của Trường.

c. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích mặt bằng đang sử dụng:	17.796 m²
<i>Trong đó:</i>	
+ Khối dạy học, làm việc:	3.634 m ²
+ Khối ký túc xá, nhà ăn:	1.623 m ²
+ Sân vườn, đường đi, cây xanh :	12.539 m ²
Tổng diện tích xây dựng:	17.163 m²

2.2. ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC QUẢN LÝ TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

2.2.1. Đặc điểm tổ chức quản lý

Hệ thống tổ chức và quản lý đào tạo của trường bao gồm ba cấp quản lý

Cấp Trường; Cấp Phòng, Khoa, Trung tâm; Cấp Bộ môn, Tổ bộ môn

2.2.2. Đặc điểm tổ chức bộ phận kế toán

Mô hình tổ chức công tác kế toán tại đơn vị theo mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập trung.

2.3. CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

Cơ chế quản lý tài chính của trường hiện nay được xây dựng trên cơ sở Nghị định 43/2006/NĐ-CP và thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính cho các đơn vị dự toán trực thuộc. Quy trình quản lý tài chính của trường gồm các bước sau:

- * Công tác xây dựng dự toán ngân sách
- * Công tác chấp hành, thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước
- * Công tác quyết toán ngân sách Nhà nước

2.4. CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

2.4.1. Công tác chứng từ, tài khoản, sổ kế toán

a. Công tác chứng từ

Các chứng từ áp dụng tại Trường được thực hiện căn cứ vào Danh mục chứng từ kế toán của Bộ Tài chính, Thông tư 185/2010/TT-BTC ngày 15/10/2010.

b. Vận dụng tài khoản kế toán

Nhà trường đã vận dụng hệ thống tài khoản áp dụng tại Trường dựa vào Hệ thống tài khoản ban hành theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài chính, Thông tư 185/2010/TT-BTC ngày 15/10/2010 của Bộ Tài chính.

c. Công tác sổ kế toán

Qua khảo sát, Trường hạch toán trên phần mềm kế toán dựa trên hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ, các mẫu sổ sử dụng đúng theo quy định hiện hành.

2.4.2. Kế toán các phần hành chủ yếu

a. Kế toán nguồn kinh phí

Hiện nay với xu hướng tăng cường tự chủ tài chính cho các trường, nguồn thu từ kinh phí ngân sách nhà nước cấp ngày càng giảm dần, vì vậy việc tổ chức tốt kế toán nguồn kinh phí sẽ tác động tích cực trong việc kiểm soát, tăng cường nguồn thu để bảo đảm cho các hoạt động chi của trường. Nguồn kinh phí của trường có các nguồn như sau:

a1. Nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên:

Theo quyết định số 658/QĐ-STC ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Sở Tài chính về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2013 – 2015 đối với Trường Cao đẳng nghề Thành phố Đà Nẵng theo loại hình là đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên.

a2. Nguồn kinh phí không thường xuyên:

Nguồn kinh phí không thường xuyên, mã nguồn 02, dùng để chi theo mục đích của chương trình, dự án đề ra. Nguồn kinh phí không thường xuyên bao gồm kinh phí hoạt động không thường xuyên và nguồn kinh phí dự án.

b. Kế toán chi

b1. Chi hoạt động: Là các khoản chi mang tính chất thường xuyên và không thường xuyên theo dự toán chi đã được duyệt như: chi dùng cho công tác nghiệp vụ, chuyên môn và chi quản lý bộ máy hoạt động của đơn vị sự nghiệp.

b2. Kế toán chi dự án:

Đối với hoạt động chi dự án thì Trường được cấp kinh phí để thực hiện dự án Tăng cường kỹ năng nghề, gồm 3 phần(Thiết bị dạy nghề, Xây dựng cơ bản, Chi phí quản lý dự án).

c. Kế toán tài sản cố định

Tài sản cố định tại Trường chủ yếu do mua sắm từ nguồn ngân sách, từ nguồn dịch vụ, từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và ngoài ra tài sản được hình thành từ tiếp nhận của dự án Giáo dục kỹ thuật dạy nghề, dự án tăng cường kỹ năng nghề và các tài sản mua sắm theo chương trình mục tiêu qua các năm .

d. Kế toán khoản phải trả cán bộ, viên chức

Hàng tháng, phòng Tổ chức hành chính lập bảng thanh toán lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương, sau đó chuyển bảng lương trình Lãnh đạo ký duyệt. Sau khi ký duyệt, bảng lương được chuyển qua bộ phận kế toán để làm thủ tục rút dự toán thanh toán lương.

e. Kế toán thu, chi sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

e1. Kế toán thu hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Nội dung các khoản thu hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ tại Trường gồm (Đào tạo nghề mở rộng, đào tạo Cao đẳng liên thông, Học phí tin học – ngoại ngữ, Đại học tại chức Sư phạm Kỹ thuật, các lớp sư phạm nghề, thu từ cơ sở vật chất, căng tin, giữ xe,...).

e2. Kế toán các khoản chi hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Nội dung các khoản chi hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ tại Trường gồm các khoản: chi làm ngoài giờ, chi thuê mướn, chi thanh toán mua sắm sửa chữa phục vụ hoạt động.

2.5. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

2.5.1. Ưu điểm

***Công tác chứng từ, tài khoản, sổ kế toán:**

Trường về cơ bản đã tuân thủ tốt chế độ chứng từ kế toán, các

biểu mẫu theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Trường đã nghiên cứu, tổ chức vận dụng các tài khoản tổng hợp và chi tiết về cơ bản là hợp lý, phù hợp với đặc điểm yêu cầu quản lý của đơn vị mình.

Trường đã áp dụng hệ thống sổ kế toán phù hợp với đặc điểm quy mô, điều kiện vật chất hiện có của mình đảm bảo thuận lợi cho công tác ghi chép, phản ánh các số liệu, thông tin tài chính kế toán dễ dàng, chính xác.

***Công tác các phần hành kế toán:**

Trường đã xác định được khối lượng công tác kế toán, chất lượng thông tin kế toán và cơ cấu, tổ chức nghiệp vụ của lao động kế toán, trên cơ sở đó đã tổ chức tương đối hợp lý bộ máy kế toán của đơn vị mình.

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán đồng đều, có thể hỗ trợ công việc với nhau nhịp nhàng. Công tác tiết kiệm các khoản chi được tổ chức thực hiện nghiêm túc tại Trường, đảm bảo bổ sung thu nhập tăng thêm cho Cán bộ, giáo viên và người lao động, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Công tác xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ luôn được kiểm tra, chỉnh sửa hàng năm theo quy định của pháp luật; quy chế được xây dựng chặt chẽ và được công bố công khai trong hội nghị cán bộ công nhân viên chức. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán không chỉ giải quyết vấn đề cập nhật cung cấp thông tin một cách nhanh chóng, thuận lợi mà còn làm tăng năng suất lao động của bộ phận kế toán, tinh giản biên chế.

***Công tác lập Báo cáo quyết toán kinh phí:**

Các báo cáo tài chính được lập đầy đủ theo đúng quy định, đảm bảo công tác tổng hợp, phản ánh chính xác tình hình sử dụng

kinh phí nhà nước cũng như tình hình thu chi hoạt động dịch vụ. Về cơ bản đã cung cấp kịp thời thông tin tài chính và một phần thông tin quản trị.

2.5.2. Những tồn tại

***Công tác chứng từ, tài khoản, sổ kế toán:**

- Khâu lập chứng từ: Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên các phiếu thu, phiếu chi chưa bao quát hết nội dung trong các chứng từ gốc kèm theo.

- Khâu kiểm tra chứng từ: Vẫn có chứng từ bị tẩy xoá.

Trường chưa mở sổ đăng ký mẫu chữ ký của thủ quỹ, thủ kho, các cán bộ kế toán, kế toán trưởng, thủ trưởng đơn vị theo quy định của Bộ Tài chính.

- Công tác tài khoản: Chưa sử dụng TK 642 “Chi phí quản lý chung”

theo đúng thông tư 185/2010/TT-BTC.

- Công tác sổ sách: Chưa sử dụng sổ chi phí quản lý chung và Sổ cái chưa đóng dấu giáp lai theo đúng quy định.

***Công tác các phần hành kế toán:**

- Đối với kế toán nguồn kinh phí việc hạch toán còn chưa tách bạch rõ ràng.

- Đối với kế toán TSCĐ Trường chưa xây dựng quy chế quản lý tài sản theo quy định tại Nghị định số 52/2009/NĐ-CP của Chính Phủ.

***Công tác lập Báo cáo quyết toán kinh phí:**

Thứ nhất, nội dung báo cáo trên Bảng cân đối tài khoản chỉ mang tính thủ tục, ít có tác dụng trong việc cung cấp thông tin về tình hình tài chính của đơn vị.

Thứ hai, nội dung trên bảng Thuyết minh Báo cáo tài chính, chưa phản ánh đầy đủ về số liệu, thông tin để phân tích đánh giá chi tiết, cụ thể về tình hình hoạt động của trường.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương hai tập trung vào việc phản ánh thực trạng công tác kế toán tại Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng. Để nghiên cứu vấn đề này tác giả đã đi từ tổng quan Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng trong đó nêu đặc điểm hoạt động của Trường, đặc điểm tổ chức quản lý, và cơ chế quản lý tài chính của Trường. Tiếp theo, tác giả đi sâu vào nội dung chính của chương hai là phản ánh nội dung của công tác kế toán tại Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng. Phần này đi vào những nội dung chủ yếu gồm: Công tác chứng từ kế toán, công tác hệ thống tài khoản kế toán, công tác sổ kế toán; các phần hành kế toán và công tác lập báo cáo quyết toán kinh phí. Trên cơ sở đó đánh giá thực trạng công tác kế toán về những ưu điểm, những tồn tại trong việc sử dụng các nguồn kinh phí tại Trường. Với những nội dung trên, chương hai chính là nền tảng cơ sở của chương ba để đưa ra những hoàn thiện về công tác kế toán tại Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng.

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐÀ NẴNG

3.1. HOÀN THIỆN SỬ DỤNG CHỨNG TỪ KẾ TOÁN

Thứ nhất, trong khâu lập chứng từ, để hạn chế các sai sót trong việc: ghi số tiền bằng số không khớp với số tiền bằng chữ, số chứng từ bị trùng đối với hai chứng từ có nội dung khác nhau, nhầm tên chứng từ, tẩy xóa chứng từ, viết cách dòng,... phải tuân theo chế độ chứng từ hiện hành và khi lập chứng từ người kế toán cần phải tập trung tư tưởng, tinh thần không bị chi phối bởi các yếu tố bên ngoài.

Thứ hai, trong khâu kiểm tra chứng từ, đối với các chứng từ kế toán do đơn vị lập cần phải căn cứ vào các yếu tố trên bản chứng từ lập có đúng quy định không.

3.2. HOÀN THIỆN VIỆC VẬN DỤNG HỆ THỐNG TÀI KHOẢN KẾ TOÁN

Bổ sung TK 642 “Chi phí quản lý chung”, tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí quản lý chung liên quan đến hoạt động HCSN và SXKD và các hoạt động khi phát sinh chi phí không thể xác định cụ thể, rõ ràng cho từng đối tượng sử dụng nên không hạch toán ngay vào đối tượng chịu chi phí.

3.3. HOÀN THIỆN VIỆC SỬ DỤNG HỆ THỐNG SỐ KẾ TOÁN

Bổ sung thêm số “Chi phí quản lý chung” (Mẫu số S73-H). Số này dùng để theo dõi các khoản chi phí quản lý chung liên quan đến các hoạt động như hoạt động sự nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác.

3.4. HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUỒN KINH PHÍ

Để hoàn thiện phần hành kế toán nguồn kinh phí, Trường cần phải hạch toán chi lương và tiền giờ giảng đối với giáo viên hợp đồng từ nguồn thu dịch của trường theo đúng quy định, cụ thể lập thêm bảng lương cho đối với giáo viên hợp đồng.

3.5. HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Trường cần bổ sung sổ “Tài sản cố định tại nơi sử dụng” mẫu S32-H, để theo dõi tài sản hiện có tại đơn vị và theo đúng quy định về quản lý tài sản và quy chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

Hạch toán đúng tính chất và điều kiện nhận biết TSCĐ theo quy định tại Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC, thì cần phải phân loại những tài sản có giá trị từ 5 triệu đến 10 triệu để hạch toán là tài sản, và đối với tài sản có giá trị dưới 5 triệu thì chuyển sang hạch toán là công cụ, dụng cụ.

3.6. HOÀN THIỆN VIỆC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

Cần phải tổ chức bồi dưỡng cho các kế toán về cách lập các báo cáo, chú trọng các tiêu chí như tính trung thực, chính xác của số liệu, các chỉ tiêu về số liệu trong báo cáo phải thống nhất, so sánh được.

Thời hạn lập, nộp báo cáo tài chính phải đúng theo quy định của nhà nước. Đối với bảng Thuyết minh Báo cáo tài chính, đề nghị nhà trường quan tâm đến các yếu tố sau: Trong mục II các chỉ tiêu chi tiết trên Thuyết minh BCTC nên thể hiện thêm phần kinh phí ngân sách cấp và tình hình rút kinh phí tại kho bạc

Trong mục VIII trên Thuyết minh BCTC về những công việc đột xuất trong năm, trường đã nhận xét công việc tăng nhiều mà

không nói cụ thể phát sinh nội dung gì, nhà trường nên bổ sung đề bảng thuyết minh được rõ ràng và thuyết phục hơn.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Hoàn thiện công tác kế toán trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo có thu nói và đặc biệt đối với Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng nói riêng là yêu cầu cấp thiết trong quá trình chuyển đổi sang cơ chế tự chủ.

Trên cơ sở phân tích và đánh giá công tác kế toán tại Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng được trình bày và phân tích ở Chương 2 của luận văn, đã chỉ ra được thuận lợi và khó khăn trong công tác kế toán.

Để khắc phục những tồn tại và đáp ứng được quy mô tăng trưởng, phát triển trong tương lai của Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng, và để huy động tối đa nguồn thu, sử dụng tiết kiệm các khoản chi, tăng thu nhập cho công chức viên chức tại trường trong thời gian đến. Trong chương 3 của luận văn đã đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng như: công tác chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán, các phần kế toán chủ yếu tại Trường, công tác lập báo cáo và quyết toán kinh phí.

KẾT LUẬN CHUNG

Hiện nay, cùng với quá trình đổi mới hệ thống pháp luật về kinh tế, tài chính, ngân sách nhà nước, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp nói chung và chế độ kế toán tại các đơn vị sự nghiệp có thu nói riêng đã không ngừng được hoàn thiện và góp phần tích cực vào việc tăng cường và nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

Và vấn đề hoàn thiện công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo có thu cần được nghiên cứu và triển khai các giải pháp cần thiết để việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cũng như các hoạt động thu dịch vụ đảm bảo chấp hành theo đúng quy định tài chính kế toán, đặc biệt đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực giáo dục thì đóng vai trò rất lớn nhằm quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí góp phần vào công cuộc phát triển của đất nước.

Vấn đề hoàn thiện công tác kế toán tại Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng là hết sức cần thiết và phù hợp. Bởi vì công tác kế toán tại Trường còn một số hạn chế về công tác chứng từ, việc hạch toán kế toán, sông tác sổ sách và các phần hành kế toán.

Với kết quả nghiên cứu, luận văn đã tập trung làm sáng tỏ các vấn đề lý luận và thực tiễn như sau:

- Thứ nhất, luận văn đã hệ thống hoá cơ sở lý thuyết về công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục – đào tạo có thu.

- Thứ hai, luận văn đã phân tích thực trạng, đưa ra những nhận xét, đánh giá những kết quả đạt được cũng như những tồn tại trong công tác kế toán tại Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng.

- Thứ ba, trên cơ sở phân tích thực trạng tại Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng, đề từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Trường